

Bản án số: 24/2024/HS-PT

Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Lại Văn Tùng

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Phúc Du - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo **Đinh Đức M** và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo **Đinh Đức M**, bị cáo **Vũ Hoài L** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Đức M**, sinh ngày: 27/12/2006; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKTT: **Tổ F, Khu E, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh**; nơi cư trú: **Xóm H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; con ông **Đinh Xuân T**, sinh năm 1977 trú tại: **Tổ F, Khu E, Phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh** và bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1983 trú tại: **Xóm H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/8/2023 đến ngày 27/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N**.

2. Họ và tên: **Vũ Hoài L**; sinh ngày: 30/12/2005; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: **huyện V, tỉnh Nam Định**; nơi ĐKTT: **Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông **Vũ Văn T2** sinh năm 1975 và bà **Trần Thị H**, sinh năm 1982 trú tại: **Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định**; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 01/11/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N**.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Đình Đức M***: Chị **Trần Thị T1**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Xóm H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo **Vũ Hoài L***: Anh **Vũ Văn T2**, sinh năm 1976; địa chỉ: **Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định**.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Đình Đức M***: Bà **Nguyễn Thị H1** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Vũ Hoài L***: Bà **Trần Thị N** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định.

- Bị hại:

1. Cháu **Đình Đức A**, sinh năm 2007;

Địa chỉ: **Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**.

2. Cháu **Tống Long N1**, sinh ngày 23/12/2005;

Địa chỉ: **Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại **Đình Đức A***: Chị **Trịnh Thị T3**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: **Phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại **Tống Long N1***: Anh **Tống Huy H2**.

Địa chỉ: **Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**.

Tại phiên tòa: Bị cáo **M**, bị cáo **L**, người đại diện cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo **L** có mặt; Bị hại, người đại diện của bị hại, người bào chữa cho bị cáo **M** vắng mặt; Ngoài ra còn 14 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên **Đinh Đức M** sinh ngày 27/12/2006 trú tại: **Tổ F, Khu E, phường G, TP H, tỉnh Quảng Ninh** và **Nguyễn Hoàng A1** sinh ngày 17/6/2006 trú tại: **thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định** hẹn tối ngày 15/8/2023 gặp nhau ở khu vực cầu đường mới (đường kinh tế ven biển) để giải quyết mâu thuẫn.

Sáng ngày 15/8/2023 **M** đến nhà **Vũ Hoài L**, sinh ngày 30/12/2005 trú tại: **thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định** chơi. Tại đây **M** có gặp **Lương Thế C**, sinh ngày 05/6/2005 trú tại: **thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Bùi Đức K**, sinh ngày 30/12/2006 trú tại: **thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Vũ Lương Gia C1**, sinh ngày 25/7/2006 trú tại: **thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định**. **M** có kể lại cho mọi người nghe về mâu thuẫn giữa **M** và **Hoàng A1** rồi nói với **L** và **C**: “Tôi bọn anh giúp em đánh thằng **Hoàng A1** với”, **L** đồng ý vì trước đó giữa **L** và **Hoàng A1** cũng từng có mâu thuẫn với nhau, **L** muốn nhân tiện giúp **M** cũng để giải quyết luôn mâu thuẫn giữa mình với **Hoàng A1**. **C** nói “OK”. **L** lấy ở nhà 01 lưỡi dao đã cũ không có chuôi có chiều dài 34cm rộng 5,6cm, đầu dao vuông, đưa cho **K** nói “về hàn phóng đi”, **K** đồng ý. Sau đó **K** cùng với **C1** đi về nhà **K** hàn con dao mà **L** đưa vào 01 tuýp sắt tròn đường kính 2,1cm, dài 198,5cm; **K** tìm tại nhà mình thêm được 01 con dao bầu hàn vào 01 tuýp sắt tròn dài khoảng 2m. Sau khi hàn xong hung khí, **K** cất dấu ở nhà mình rồi quay lại nhà **L** nói cho **L** biết đã làm xong phóng lợn, **L** nói với **K** “Tôi mang đi”, **K** đi về nhà thì gặp **Trần Văn H3** sinh ngày: 08/2/2002 trú tại: **thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định**, **K** rủ **H3** tối đi đánh nhau, **H3** đồng ý.

Khoảng 17h cùng ngày tại nhà **L** còn có thêm **Trần Nhật M1** sinh ngày 23/8/2008 trú tại: **thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Nguyễn Quang L1** sinh ngày 30/9/2007 trú tại: **Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Nguyễn Đình D** sinh ngày 13/10/2007 trú tại: **Xóm N, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Đông Anh H4** sinh ngày 11/6/2005 trú tại: **xã H, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Phạm Tiến D1** sinh ngày 12/6/2006 trú tại: **thôn V, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**; **Trần Tuấn A2** sinh ngày 11/6/2005 trú tại: **Thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Nguyễn Minh Thư** sinh ngày 07/6/2007 trú tại: **xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định**; **Đặng Đức D2** sinh ngày 25/5/2005 trú tại: **xã T, huyện V, tỉnh Nam Định**; **Đình Thanh Bình** sinh ngày 03/6/2005 trú tại: **thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định**. **Vũ Hoài L** rủ mọi người ở lại nhà mình ăn cơm để tối cùng nhau đi đánh **Hoàng A1**, tất cả đều đồng ý. **L** tự mình đi chuẩn bị khoảng 20 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh, bỏ vào trong hai túi vải (01 túi màu đen, 01 túi màu xanh) và 01 phớ bằng kim loại để tối mọi người mang đi đánh nhau.

Sau khi ăn cơm xong, M có nói với L “Hoàng A1 chơi nhiều nên đông, anh gọi thêm”, L nói “Ừ, để anh gọi”. Nói rồi L nhắn tin cho Phạm Việt A3 sinh ngày 02/4/2005 trú tại: xã C, huyện V, tỉnh Nam Định; Nguyễn Trung H5 sinh ngày 13/4/2006 trú tại: thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Nguyễn Tuấn H6 sinh ngày 02/7/2007 trú tại T, Vụ Bản; Trần Đình H7 sinh ngày 20/10/2009 trú tại: thôn A, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Trần Huy T4 sinh ngày 07/12/2006 trú tại: xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; Đỗ Ngọc T5 sinh ngày 01/9/2009, Vũ Thành N2 sinh ngày 08/11/2007 cùng trú tại: thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định rủ mọi người đi đánh nhau, hẹn gặp nhau tại khu công nghiệp B, tất cả đều đồng ý.

Đến khoảng 21h30’ cùng ngày, L thấy mọi người cũng đến gần đông đủ nên nói “Đi thôi”, L cầm 01 túi đựng vỏ chai bia, 01 phở kim loại, H4 cầm 01 túi vỏ chai bia còn lại. K chở H6 cầm theo 02 phóng lợn đã hàn lúc chiều đến nhà L thấy mọi người đã đi, K gọi điện cho L và hẹn gặp nhau tại khu công nghiệp B. Nhóm của L đi đến khu công nghiệp B ở V, Nam Định thì dừng lại chờ thêm người. Khoảng 10 phút sau K cùng với Trần Văn H3 cầm theo 02 phóng lợn đến rồi đưa cho M cầm bớt 01 cái. Sau đó, Vũ Hoài L điều khiển xe chở Nguyễn Quang L1; Phạm Việt A3 điều khiển xe chở Nguyễn Tuấn H6 và Nguyễn Trung H5; Trần Huy T4 điều khiển xe chở Đặng Đức D2, Trần Văn H3 điều khiển xe chở C; Trần Tuấn A2 điều khiển xe chở Đinh Thanh B, T6 điều khiển xe chở H4, C1 điều khiển xe chở K, D1; M điều khiển xe chở Nguyễn Đình D, Trần Đình H7 điều khiển xe chở Trần Nhật M1, Vũ Thành N2 chở Đỗ Ngọc T5. Cả nhóm di chuyển trên Q, khi đến gần nhà nghỉ M2 có người nói “Rẽ vào đây tháo biển”. Tất cả mọi người dừng lại để tháo biển số xe, để tránh phát hiện, riêng xe máy của Việt A3 không tháo biển số mà dùng khẩu trang để che biển, lúc này tất cả chia nhau vỏ chai bia cầm theo trên xe. Sau khi tháo biển số xe máy ra tất cả đi trên Q, sau đó rẽ xuống Quốc lộ C đi đến ngã tư thôn M, xã Y tiếp tục rẽ và đi đến ngã tư xã Y, huyện Ý rồi rẽ xuống vào đường kinh tế biển tiếp tục đi theo đường này đi đến khu vực Cầu Vượt qua Q, đứng trên cầu Đ. Cả nhóm đợi được khoảng 10 phút nhưng vẫn không thấy Hoàng A1 đâu nên cả nhóm tiếp tục đi xuống đường Q để đi về V, Nam Định. Trên đường đi có nhìn thấy 01 xe mô tô đi hai người có cầm theo hung khí nên cả nhóm đuổi theo, khi đi đến khu vực ngã ba C, xã Y thì thấy hai người này rẽ về hướng Thị Trấn L, Ý Y nên cả nhóm dừng lại ở khu vực giữa ngã ba C. Lúc này, anh Tống Long N1 sinh ngày 23/12/2005 trú tại: phố P, Phường N, TP N điều khiển xe mô tô BKS: 35B2-54758, đi hướng Ninh Bình đi Nam Định, chở theo sau là Đinh Đức A sinh năm 2007 trú tại: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và Phạm Trần Phú H8 sinh ngày 15/3/2009 trú tại: phường T, TP N. Khi thấy xe của N1 đi qua khu vực ngã ba C thì N2 nói: “Hay anh em mình đánh

ba thằng kia”, T6 quay sang hỏi “Ba thằng nào”, N2 nói: “Ba thằng biển 35 Ninh Bình”, nói rồi Nam ném chai bia về phía xe mô tô do N1 điều khiển đang đi qua ngã ba C, K thấy vậy cũng vung dao tự chế vọt về phía xe của N1, nhưng không trúng. Nhật thấy vậy thì tăng tốc bỏ chạy về hướng thành phố N. Cả nhóm của Hoài L cũng quay xe tăng tốc để đuổi theo xe của N1. Trong quá trình đuổi theo các xe đều tắt đèn chiếu sáng, chỉ bật đèn xi nhan, bóp còi, rú ga, lạng lách, dùng chai bia ném vào xe của N1, và hô hào bắt nhóm của N1 dừng lại. Khi đi đến gần cầu G, xã Y, huyện Ý Trần Tuấn A2 điều khiển xe mô tô vượt lên ép xe của N1 vào mé đường, lúc này xe của H8 đi ngang lên xe của N1 nên H8 cầm thêm chai bia ném trúng về phía sau đầu N1, N1 loạng choạng điều khiển xe mô tô đi sang đường ngược chiều, đâm vào thành cầu G làm xe đổ, N1, Đức A chạy xuống mương nước còn H8 bỏ chạy về phía nhà dân. Nhóm của L thấy vậy tiếp tục cầm chai bia ném về phía N1 làm rách da chảy máu. Lúc này K cầm phóng lộn, T5 cầm phớ, D1 cầm ba khúc, C cầm phóng lộn, Đức D2 cầm kiếm xông vào đập vào đầu xe mô tô do N1 điều khiển, sau đó cả nhóm của L lên xe đi về hướng Nam Định. Anh N1 bị thương ở vùng đầu được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh N.

Sau khi nhận được tin báo Công an xã Y đã tiến hành kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc thu giữ: 01 xe mô tô BKS 35B2-547.58; 01 túi màu xanh bên trong có 01 vỏ chai bia Hà Nội; thu giữ 01 số mảnh thủy tinh vỡ tại khu vực xảy ra vụ việc.

Căn cứ tài liệu chứng cứ, ngày 17/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh T7, Nguyễn Trung H5, Nguyễn Tuấn H6, Trần Huy T4, Trần Tuấn A2, Đặng Đức D2, Phạm Việt A3, Vũ Lương Gia C1, Trần Văn H3, Bùi Đức K.

Quá trình điều tra Công an huyện Ý đã thu giữ: 01 phóng lộn tự chế, cán bằng tuýp sắt dạng tròn đường kính 2.1cm, dài 198.5cm, một đầu gắn với lưỡi dao kim loại dài 34cm, rộng 5.6cm, đầu dao vuông; 01 thanh kim loại dạng dao phớ kích thước (64x4)cm, phần lưỡi có một đầu nhọn, một cạnh sắc dài 41cm, phần chuôi kim loại dài 23cm, có quấn dây dù màu trắng; 01 đao tự chế gồm 02 phần có ốc vít gắn vào nhau có KT dài 92cm; phần chuôi dài 46cm dạng ống tuýp đường kính 2,6cm; phần lưỡi dao màu xám một cạnh sắc có KT 34cm; 01 căn cước công dân số 036205011901 mang tên Lương Thế C; 01 điện thoại điện thoại di động Remi 9C màu xanh, số IMEI 1: 869812059354884, số IMEI 2: 869812059354892 của Đinh Đức M.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại là các phụ tùng của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu

trắng, BKS: 35B2-54.758. Ngày 14/10/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Ý kết luận giá trị của các phụ tùng bị hư hỏng của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu trắng, BKS: 35B2-54.758 tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 15/8/2023 là: 1.620.000 đồng.

Ngày 09/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ý trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Tống Long N1. Ngày 20/11/2023 trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%. Cơ chế hình thành thương tích: Vật chứng tác động gây thương tích.

Bị cáo Đinh Đức M, Đồng Anh H, Trần Tuấn A2, Lương Thế C, Phạm Tiến D1, Nguyễn Trung H5, Nguyễn Tuấn H6, Phạm Việt A3, Vũ Lương Gia C1 đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về chiếc xe mô tô của bà Trịnh Thị T3 và thương tích của cháu Tống Long N1. Bà T3 và đại diện gia đình Tống Long N1 đã nhận bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về vật chứng và các tài sản liên quan:

Đối với 01 thanh kim loại dạng dao phớ có KT (64x4)cm, phần lưỡi có một đầu nhọn, một cạnh sắc dài 41 cm, phần chuôi kim loại dài 23cm có quấn dây dù màu trắng; 01 dao tự chế gồm 02 phần có ốc vít gắn vào nhau có KT dài 92cm; phần chuôi dài 46cm dạng ống tuýp đường kính 2,6cm; phần lưỡi dao màu xám một cạnh sắc có KT 34cm; 01 phóng lộn tự chế, cán tuýp sắt dạng tròn, đường kính 2,1cm; dài 198,5cm; lưỡi là dao kim loại dài 34cm, rộng 5,6cm, đầu vuông; 01 túi vải balo màu xanh, 01 vỏ chai bia Hà Nội màu nâu; một số mảnh thủy tinh bị vỡ (chai bia). Qua điều tra xác định là hung khí các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xác định là vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân số 036205011901 mang tên Lương Thế C; 01 điện thoại di động Remi 9C màu xanh, số IMEI 1: 869812059354884, số IMEI 2: 869812059354892 của Đinh Đức M. Quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu trắng, BKS: 35B2-54.758 cơ quan CSĐT Công an huyện Ý tạm giữ. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị T3. Ngày 04/10/2023, bà T3 có đơn đề nghị xin lại tài sản và xuất trình đầy đủ giấy tờ nên ngày 06/10/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Ý đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự:

Về thương tích 2% của anh **Tổng Long N1** xác định là do **Đồng A4 H8** là người trực tiếp gây thương tích cho **N1**. Ngày 21/11/2023, ông **Tổng Huy H2** là bố đẻ - người đại diện hợp pháp của **Tổng Long N1** có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với thương tích của cháu **N1**, nên hành vi của **Đồng A4 H8** không cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 BLHS. Đại diện gia đình đã nhận bồi thường của các bị cáo **M, H8, Tuấn A2, Tuấn H6, C, D1, H5** cùng gia đình và không có đề nghị gì khác. Ngày 22/11/2023, Công an huyện Ý ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Đồng A4 H8** về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác là phù hợp.

Đối với phần thiệt hại về các phụ tùng trên xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu trắng, BKS: 35B2-54.758 là 1.620.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo **Tuấn A2, C, M, H8, D1** chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý hoặc hủy hoại tài sản quy định tại Điều 178 BLHS. Bà **Trịnh Thị T3** là người đại diện hợp pháp của cháu **Đình Đức A**, cũng là chủ sở hữu chiếc xe máy trên đã nhận bồi thường của các bị cáo cùng gia đình và không có đề nghị gì khác, nên không xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố **Đình Đức M, Vũ Hoài L, Bùi Đức K, Vũ Lương Gia C1, Đồng Anh H, Lương Thế C, Phạm Việt A3, Phạm Tiến D1, Đặng Đức D2, Trần Văn H3, Trần Tuấn A2, Nguyễn Trung H5, Nguyễn Tuấn H6, Nguyễn Huy T8, Nguyễn Minh T7, Đình Thanh B** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Vũ Hoài L** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Đồng Anh H** (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Đình Đức M** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Việt A3** 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù

tính từ ngày bị bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 09/10/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt **Lương Thế C** 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Bùi Đức K** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 27/10/2023).

Xử phạt **Trần Huy T4** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023).

Xử phạt **Nguyễn Minh T7** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Phạm Tiến D1** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 15/12/2023). Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Đặng Đức D2** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 09/10/2023).

Xử phạt **Trần Văn H3** 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 09/10/2023).

Xử phạt **Đinh Thanh B** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023 đến ngày 27/11/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Trần Tuấn A2**, **Nguyễn Trung H5**, **Nguyễn Tuấn H6** mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo **Nguyễn Trung H5**, **Nguyễn Tuấn H6** bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023; bị cáo **Trần Tuấn A2** bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2023 đến ngày 09/10/2023).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Vũ Lương Gia C1** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị tạm giữ từ ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023).

Giao **Trần Tuấn A2** cho Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Nguyễn Trung H5**, **Nguyễn Tuấn H6**, **Trần Huy T4** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Nguyễn Minh T7** cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Đặng Đức D2**, **Đinh Thanh B** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, tỉnh Nam Định (tạm trú) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Vũ Lương Gia C1** cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Bùi Đức K**, **Trần Văn H3** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Phạm Tiến D1** cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Phạm Việt A3** cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22-12-2023, bị cáo **Vũ Hoài L** có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt tù đối với bị cáo là cao, bị cáo là người dưới 18 tuổi, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt. Ông **Vũ Văn T2** có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt tù đối với bị cáo là cao, bị cáo là người dưới 18 tuổi, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo **Vũ Hoài L** được hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm, ông **Vũ Văn T2** và bị cáo **Vũ Hoài L** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 28-12-2023, bị cáo **Đình Đức M** có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt tù đối với bị cáo là cao, bị cáo là người dưới 18 tuổi, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **Đình Đức M** và chị **Trần Thị T1** tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của ông **Vũ Văn T2**, bị cáo **Vũ Hoài L** là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận kháng cáo của ông **Vũ Văn T2**, bị cáo **Vũ Hoài L** giữ nguyên bản án sơ thẩm; Bị cáo **Đình Đức M** tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo và chị **Trần Thị T1** đồng ý việc rút kháng cáo. Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo **Đình Đức M**.

Người bào chữa cho các bị cáo **Vũ Hoài L** trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi; có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo **Vũ Hoài L** và đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Vũ Hoài L**, ông **Vũ Văn T2**, bị cáo **Đình Đức M** làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo **Vũ Hoài L** và ông **Vũ Văn T2**: Tối ngày 15/8/2023, trên trục đường QL10 thuộc địa phận C, thôn T, xã Y và thôn L, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, **Bùi Đức K**, **Đặng Đức D2**, **Đình Đức M**, **Đông Anh H**, **Lương Thế C**, **Phạm Việt A3**, **Trần Văn H3**, **Trần Tuấn A2**, **Nguyễn Trung H5**, **Nguyễn Tuấn H6**, **Nguyễn Huy T8**, **Vũ Lương Gia C1**, **Nguyễn Minh T7**, **Vũ Hoài L**, **Phạm Tiến D1**, **Đình Thanh B** đã sử dụng dao phớt, phóng lộn tự chế, vỏ chai bia Hà Nội là hung khí nguy hiểm rồi điều khiển xe với tốc độ cao, tắt đèn chiếu sáng, bật đèn xi nhan, lạng lách, đánh võng, bóp còi, hô hoán, ném vỏ chai bia, đuổi theo xe của **N1** điều khiển phía sau chở theo **Đình Đức A** và **Phạm Trần Phú H8** đến đoạn cầu G thôn L, xã Y thì chèn, ép làm xe của **N1** đâm vào thành cầu và đổ. Sau đó, nhóm của **L** tiếp tục sử dụng dao, phớt, vỏ chai bia ném và đập phá xe mô tô, gây thương tích cho **Tổng Long N1**. Mặc dù giữa các bị cáo và bị hại là **Tổng Long N1** không quen biết, không có mâu thuẫn, các bị cáo đã thống nhất đuổi đánh **Tổng Long N1** cho thấy các bị cáo là những đối tượng rất manh động. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xem xét bị cáo với vai trò đồng phạm để quyết định với mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo **Vũ Hoài L**. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Vũ Văn T2** và bị cáo **Vũ Hoài L** nộp đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nên có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Vũ Hoài L** và ông **Vũ Văn T2**. HĐXX quyết định sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **Vũ Hoài L**.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đình Đức M** và chị **Trần Thị T1** tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo **Đình Đức M**.

[4] Do kháng cáo của bị cáo **Vũ Hoài L** được chấp nhận và bị cáo **Đình Đức M** rút kháng cáo nên các bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo **Đình Đức M**.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của ông **Vũ Văn T2**, bị cáo **Vũ Hoài L**; Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên bố **Vũ Hoài L** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 91, Điều 101, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Vũ Hoài L** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2023.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo **Đình Đức M**, **Vũ Hoài L** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TA - CA - VKSND huyện Ý Yên;
- CC. THADS huyện Ý Yên;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn